

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HSPT

Ngày: 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Ông Võ Đình Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2017/TLPT-HS ngày 30-11-2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn S, do kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 25-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1971 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và cư trú: thị trấn T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Huỳnh Văn V và bà Nguyễn Thị Th (đều đã chết); Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1972; Con: Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007, hiện đều cư trú tại tổ 10 thị trấn T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam ngày 25-6-2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương. Có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:**

Bị hại:

- Dòng họ R: Đại diện theo ủy quyền bà Ma Ph, sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện D, Lâm Đồng; văn bản ủy quyền ngày 06/11/2017. Có mặt.

- Dòng họ P: Đại diện theo ủy quyền bà Ma Th, sinh năm 1958; Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; văn bản ủy quyền ngày 06/11/2017. Có mặt.

Trong vụ án này, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H (vợ bị cáo) không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2001, bị cáo S đến nhà anh Th1 (*đã bị truy tố, xét xử*) để đi vào nghĩa địa thôn C, xã Đ, huyện D để khảo sát thăm dò tìm đồng ở một số ngôi mộ; sau đó bị cáo S nói với anh Th1 ở đây có thể kiếm được nhiều đồng. Ba ngày sau, bị cáo S rủ anh Th2 (*đã bị truy tố, xét xử*), anh Th1 cùng thống nhất đi vào nghĩa địa thôn C, xã Đ đào mộ để lấy đồng bán, sau đó cả ba đem theo 01 xẻng, 02 nia, 02 đèn pin và 01 bao tải đến ngôi mộ tập thể của dòng họ R, tiến hành đào bới ngôi mộ này 03 lần để tìm kiếm đồng, mỗi lần cách nhau từ 2 đến 3 ngày; Ngôi mộ bị đào bới chiều dài 3,40m, rộng khoảng 3,40m, sâu khoảng 0,6m; lấy được khoảng 40kg đồng gồm chén, bát, đĩa, nồi ... ở dưới mộ; sau đó bị cáo S điều khiển xe mô tô (*không biển số*) chở anh Th2 và số đồng lấy được về để tại phòng trọ của anh Th2; còn xương hộp sọ, xương cẳng tay, chân của người chết nằm rải rác xung quanh mộ.

Đến tối ngày 11-6-2001, bị cáo S, anh Th2, anh Th1 đến ngôi mộ của dòng họ P (*cách ngôi mộ của dòng họ R khoảng 02-03m*) tiếp tục đào bới ngôi mộ này với chiều dài khoảng 2,15m, rộng 1,7m, sâu 0,80m lấy được 16 kg đồng gồm bát, đĩa, nồi đồng, còn xương hộp sọ, xương cẳng tay, chân của người chết nằm rải rác quanh mộ; số đồng lấy được bị cáo S, anh Th2 đựng vào bao rồi điều khiển xe mô tô nói trên chở về Đức Trọng. Số đồng lấy hai lần nêu trên, bị cáo S đem bán cho người mua phế liệu (*không rõ, nhân thân, lai lịch*); sau đó chia cho anh Th2, anh Th1 mỗi người 200.000đ.

Đến ngày 14-6-2001 hành vi của bị cáo S, anh Th2, anh Th1 bị cơ quan điều tra phát hiện. Đối với anh Th1, anh Th2 bị xét xử tại Bản án số 42/HSST ngày 10-12-2001 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương về tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*” quy định tại Điều 246 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo S bỏ trốn đến ngày 25/6/2017 ra đầu thú.

Về bồi thường thiệt hại, đại diện cho dòng họ R; dòng họ P đã tu sửa lại mồ mả cho tổ tiên. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền dòng họ R là ông Ya T xác định chi phí sửa chữa lại ngôi mộ hết 1.000.000đ nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường; Đại diện theo ủy quyền dòng họ P là ông Tou Neh N trình bày chi phí tu sửa lại ngôi mộ hết 1.500.000đ, anh Th1, anh Th2 đã bồi thường 800.000đ, số tiền còn lại 700.000đ bị cáo S đã bồi thường đủ, nay không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng 01 cái xẻng của anh Th dùng để đào mộ đã được giải quyết tại Bản án số 42/HSST ngày 10-12-2001 Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, đối với 02 nĩa, 02 đèn pin, 01 bao tải bị cáo S sử dụng để đào mộ cũng như số đồng lấy được không thu giữ được nên không đề cập đến; đối với 01 xe mô tô (*không biển số*) bị cáo S dùng để phạm tội đến nay chưa xác định được nguồn gốc, chưa thu giữ được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 25-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm vào tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 246, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-6-2017.

Ngoài ra, Bản án còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo, theo quy định pháp luật.

Ngày 01-11-2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06-11-2017 đại diện theo pháp luật của dòng họ R; dòng họ P cùng kháng cáo yêu cầu bồi thường cho mỗi dòng họ số tiền 30.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo khai nhận như Bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại đối với Bản án sơ thẩm; đồng thời tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại dòng họ R, bà Ma Ph; đại diện theo ủy quyền của bị hại dòng họ P, bà Ma Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo đại diện bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Vào khoảng cuối tháng 5-2001, bị cáo S là người đề xướng rủ anh Th2, anh Th1 cùng thống nhất đi vào nghĩa địa tại thôn C, xã Đ đào mộ để lấy đồng bán, sau đó thực hiện hành vi đào bới ngôi mộ của dòng họ R 03 lần mỗi lần cách nhau từ 2 đến 3 ngày, vị trí ngôi mộ bị đào bới dài 3,40m, rộng khoảng 3,40m, sâu khoảng 0,6m; lấy được khoảng 40kg đồng gồm chén, bát, đĩa, nôi ... ở dưới mộ; còn xương hộp sọ, xương cẳng tay, chân của người chết nằm rải rác xung quanh mộ. Đến tối ngày 11-6-2001, bị cáo S, anh Th2, anh Th1 tiếp tục đến ngôi mộ của dòng họ P (*cách ngôi mộ của dòng họ R khoảng 02-03m*) đào bới ngôi mộ này với chiều dài khoảng 2,15m, rộng 1,7m, sâu 0,80m lấy được 16

kg đồng gồm bát, đĩa, nồi đồng, còn xương hộp sọ, xương cẳng tay, chân của người chết nằm rải rác quanh mộ. Hành vi xâm phạm mồ mả, hài cốt của anh anh Th1, anh Th2 đã bị xét xử tại Bản án số 42/HSST ngày 10-12-2001 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương về tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*” quy định tại Điều 246 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo S bỏ trốn đến ngày 25-6-2017 ra đầu thú. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai anh Th1, anh Th2, lời khai của đại diện bị hại, biên bản hiện trường; cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*” là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện kháng cáo, nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo đã rút như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

2. Xét kháng cáo của bị hại: Đại diện dòng họ R; dòng họ P về yêu cầu bồi thường thiệt hại, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ thể hiện tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện dòng họ R, ông Ya T xác định chi phí sửa chữa lại ngôi mộ hết 1.000.000đ nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đại diện dòng họ P, ông N xác định chi phí tu sửa lại ngôi mộ hết 1.500.000đ, đã bồi thường đủ (*anh Th1, anh Th2 đã bồi thường 800.000đ, bị cáo S bồi thường 700.000đ*), nên cấp sơ thẩm không xét xét buộc bồi thường là đúng quy định pháp luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không chấp nhận kháng cáo về bồi thường thiệt hại của bị hại, nên trong trường hợp này, đại diện dòng họ R; dòng họ P thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật tố tụng dân sự và được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục chung. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định; Đại diện dòng họ R; đại diện dòng họ P tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại dòng họ R; đại diện bị hại dòng họ P Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S đã rút.

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 25-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn S đã có hiệu lực pháp luật.

2. Quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt của hai dòng họ R và dòng họ P thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Văn S không phải chịu án phí phúc thẩm; đại diện dòng họ R; dòng họ P không phải chịu án phí phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1);
- TA huyện Đơn Dương (02);
- VKS huyện Đơn Dương (1);
- Công an huyện Đơn Dương (1);
- Chi cục THADS Đơn Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- Bị cáo; người bị hại (*để thi hành*);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

